

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:51/2020/HS-ST
Ngày:25/9/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Hoàng Quốc T.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1983 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn Lỗi Sơn, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 01/12, con ông Nguyễn Văn T(Nguyễn Công T) và bà Trần Thị T, có vợ là Trần Thị T (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005.

Tiền án: Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân T phố N, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2018/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 08/01/2019.

Tiền sự:

- Ngày 28/7/2017 bị Đoàn Công an G, huyện G ra Quyết định số 41 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T chưa chấp hành Quyết định.

- Ngày 15/11/2019 bị Đoàn Công an G, huyện G ra Quyết định số 34 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T chưa chấp hành Quyết định.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 09/3/2020 bị Công an xã Sơn T, huyện N ra Quyết định số 07 xử phạt vi phạm hành chính, phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 55/2012/HSST. Chấp hành xong ngày 30/4/2014.

- Ngày 18/01/2015 bị Công an phường Vân Giang, T phố N ra Quyết định số 13 xử phạt vi phạm hành chính, phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 01/3/2017 bị Đoàn Công an G, huyện G ra Quyết định số 23 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 14/3/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa (bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo): Bị cáo có văn bản từ chối người bào chữa.

Bị hại:

Ông Đinh Công H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đông Thắng 2, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1959. Có mặt.

Trú tại: Xóm 2, thôn Lỗi Sơn, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Đinh Duy L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2020, T đạp xe đạp sơn màu xanh, loại xe nữ, đã cũ không rõ nhãn hiệu, ở gác ba ga xe đạp có buộc 01 đoạn dây cao su, từ nhà theo đường 477C đến nhà anh Đinh Công H, sinh năm 1972, trú tại xóm Đông Thắng 2, xã G, huyện G. Khi đi đến nhà anh H, T nhìn thấy tại cửa ra vào khu vực lán để máy xay xát lúa của nhà anh H ở cạnh đường có 01 bao bì xác rắn màu trắng đỏ, bên trong đựng 49kg lúa loại lúa Tạp giao, xung quanh không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp bao lúa. Sau đó, T dựng xe đạp ở ngoài đường rồi đi bộ đến dùng hai tay bê bao bì xác rắn đựng lúa ra để lên gác ba ga xe đạp. Lúc này anh Đinh Công H từ trong nhà đi ra nhìn thấy nên hô to “*Đứng lại*” và bắt giữ T, sau đó trình báo lực lượng Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ tại hiện trường 01 bao bì xác rắn bên trong có 49kg lúa (loại lúa tạp giao); 01 xe đạp sơn màu xanh, loại xe nữ có giỏ xe, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây cao su dài 02m bên trong màu đen, được bọc bên ngoài một nửa bằng vải màu cam, có móc sắt ở hai đầu.

Ngày 22/06/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra Yêu cầu định giá tài sản số 19 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định giá trị 49kg lúa Tạp giao. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G kết luận: ***49Kg lúa Tạp giao có tổng giá trị là 343.000 đồng.***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 bao bì xác rắn màu trắng đỏ, bên trong đựng 49 kg lúa (loại lúa Tạp giao) cho ông Đinh Công H; trả lại 01 chiếc xe đạp sơn màu xanh, loại xe nữ đã cũ không rõ nhãn hiệu và 01 đoạn dây cao su dài 02 mét bên trong màu đen, được bọc bên ngoài một nửa bằng vải màu cam, có móc sắt ở hai đầu cho bà Trần Thị T.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT- VKS-GV, ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 điểm b Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2020, T đạp xe đạp sơn màu xanh, loại xe nữ, đã cũ không rõ nhãn hiệu, ở gác ba ga xe đạp có buộc 01 đoạn dây cao su, đến nhà anh Đinh Công H. Tại đây, T dựng xe đạp ở ngoài đường rồi đi bộ đến dùng hai tay bê 01 bao bì xác rắn màu trắng đỏ, bên trong đựng 49kg lúa loại lúa Tạp giao để lên gác ba ga xe đạp. Việc chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Rõ ràng bị cáo là người đang có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng

lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt được số tài sản có trị giá theo các bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của ông H là 343.000 đồng đồng nên hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo T theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã T niên, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý Hg mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã T khẩn khai báo, gia đình thuộc hộ cận nghèo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải T, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản của ông Đinh Công H. Ông H đã nhận đủ số tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 bao bì xác rắn màu trắng đỏ, bên trong đựng 49 kg lúa (loại lúa Tạp giao). Ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp sơn màu xanh, loại xe nữ đã cũ không rõ nhãn hiệu và 01 đoạn dây cao su dài 02 mét bên trong màu đen, được bọc bên ngoài một nửa bằng vải màu cam, có móc sắt ở hai đầu là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T (là mẹ đẻ của T). Việc T sử dụng chiếc xe đạp có buộc đoạn dây cao su trên làm phương tiện để trộm cắp tài sản, bà T không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho bà T, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Nguyễn Văn T 09(Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỮU Q